

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/DS-ST

Ngày: 05-9-2022

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

2. Ông Trần Văn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: 130 đường P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; do ông Nguyễn Trần Q, nhân viên phòng phát triển kinh doanh Ngân hàng thương mại cổ phần Đ-Chi nhánh Gia Lai, địa chỉ tại số 01 đường P, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai làm đại diện theo ủy quyền (Quyết định số:82/QĐ-DAB ngày 04-11-2021). Ông Q có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn Q

Địa chỉ: Thôn 6, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0772/118 ngày 20-9-2018, ông Hoàng Văn Q đã vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Sau đây viết tắt là Ngân hàng Đ)-Chi nhánh Gia Lai với số tiền 150.000.000 đồng; lãi suất 11%/năm (lãi quá hạn 16,5%/năm); thời hạn vay 12 tháng và mục đích vay là đầu tư sản xuất nông nghiệp.

Biện pháp bảo đảm: Ông Hoàng Văn Q đã thế chấp cho Ngân hàng Đ tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là bất động sản tọa lạc tại thôn 6, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 74 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596479 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14-9-2010, chủ sở hữu/sử dụng là ông Hoàng Văn Q.

Chi tiết tài sản trên theo Hợp đồng thế chấp số: NC8568/TC17 ngày 12-9-2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số NC8568/TC17-01/2018/PLHĐ ngày 20-9-2018, đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định.

Ông Hoàng Văn Q đã trả được số tiền lãi trong hạn là 8.200.000 đồng.

Do ông Hoàng Văn Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 22-9-2019, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 03-11-2021, ông Hoàng Văn Q còn nợ các khoản sau:

Vốn: 150.000.000 đồng;

Lãi trong hạn: 8.300.000 đồng;

Lãi quá hạn: 52.483.562 đồng;

Tổng cộng: 210.783.562 đồng.

Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn Q phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 03-11-2021 là 210.783.562 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04-11-2020 đến ngày ông Hoàng Văn Q trả hết nợ với mức lãi suất như hợp đồng đã ký.

Trường hợp ông Hoàng Văn Q không trả được nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Hoàng Văn Q. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn Q không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, ông Q không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn Q phải trả cho Ngân hàng Đ tổng số nợ còn thiếu (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tính đến ngày 05-9-2022 là 231.762.043 đồng (*Trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 8.529.166 đồng; lãi quá hạn: 73.232.877 đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 06-9-2022 đến ngày ông Hoàng Văn Q trả hết nợ với mức lãi suất như hợp đồng đã ký.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự. Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng tín dụng, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tại Điều 14 của Hợp đồng tín dụng số N4501/1 ngày 31-8-2017 giữa Ngân hàng Đ với ông Hoàng Văn Q có nội dung “*Mọi bất đồng/tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng này, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi Ngân hàng Đ-Chi nhánh Gia Lai đặt trụ sở giao dịch...*”

Ngân hàng Đ-Chi nhánh Gia Lai đặt trụ sở giao dịch tại số 01 đường P, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý và giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

Ông Hoàng Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.0772/118 ngày 20-9-2018 giữa nguyên đơn với bị đơn được giao kết hợp pháp nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Ông Hoàng Văn Q đã không thanh toán đúng hạn các khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng Đ yêu cầu ông Hoàng Văn Q thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 05-9-2022 là 231.762.043 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 8.529.166 đồng; lãi quá hạn: 73.232.877 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 06-9-2022 đến ngày ông Hoàng Văn Q trả hết nợ với mức lãi suất như hợp đồng đã ký là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Ông Hoàng Văn Q đã thế chấp cho Ngân hàng Đ các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là các thửa đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số: NC8568/TC17 ngày 12-9-2017 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số NC8568/TC17-01/2018/PLHĐ ngày 20-9-2018.

Ông Hoàng Văn Q đã giao bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất trên cho Ngân hàng Đ. Do đó, sau khi ông Quạt trả nợ xong thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Q bản chính các giấy tờ trên.

[4]. Xét hợp đồng thế chấp nói trên thấy rằng: Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của các bên khi giao kết hợp đồng. Mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và đã được công chứng hợp pháp nên có giá trị pháp lý. Do vậy, trường hợp ông Hoàng Văn Q không thanh toán được khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5]. Ông Hoàng Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 274, 275, 317, 318, 319, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

Buộc ông Hoàng Văn Q phải trả cho Ngân hàng Đ thông qua Ngân hàng Đ-Chi nhánh Gia Lai số tiền là 231.762.043 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 150.000.000 đồng, lãi trong hạn 8.529.166 đồng; lãi quá hạn: 73.232.877 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 06-9-2022 đến ngày ông Hoàng Văn Q trả hết nợ với mức lãi suất như hợp đồng đã ký.

Sau khi ông Hoàng Văn Q trả nợ xong cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng Đ trả lại cho ông Hoàng Văn Q bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596479 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14-9-2010, chủ sở hữu/sử dụng là ông Hoàng Văn Q.

Trong trường hợp ông Hoàng Văn Q không trả được hoặc trả không đủ nợ gốc và nợ lãi nêu trên cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại tài sản sau đây để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thôn 6, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai thuộc thửa đất số 157, tờ bản đồ số 74 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BD 596479 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai cấp ngày 14-9-2010, chủ sở hữu/sử dụng là ông Hoàng Văn Q.

Buộc ông Hoàng Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.588.102 đồng.

Buộc ông Hoàng Văn Q phải thanh toán cho Ngân hàng 3.600.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng trước đây.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Đ thông qua Ngân hàng Đ-Chi nhánh Gia Lai số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.269.589 đồng theo biên lai thu tiền số 0001009 ngày 10-11-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Rmah HThuyên